

● 115. CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tiếp theo)

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Biết thực hiện phép chia trường hợp có chữ số 0 ở thương.
- Rèn luyện kỹ năng giải bài toán có hai phép tính.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hướng dẫn thực hiện phép chia 4218 : 6

– HS đặt tính rồi tính như ở ●113. Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.

– Quá trình thực hiện :

+ Lần 1 :

42 chia 6 được 7, viết 7 (ở thương).

7 nhân 6 bằng 42 ;

42 trừ 42 bằng 0, viết 0 (dưới 2) (chỉ viết 0).

+ Lần 2 :

Hạ 1 ; 1 chia 6 được 0, viết 0 (ở thương, bên phải 7).

0 nhân 6 bằng 0 ;

1 trừ 0 bằng 1, viết 1 (dưới 1) (chỉ viết 1).

+ Lần 3 :

Hạ 8 được 18 ; 18 chia 6 được 3, viết 3 (ở thương, bên phải 0).

3 nhân 6 bằng 18 ;

18 trừ 18 bằng 0, viết 0 (dưới 8) (chỉ viết 0).

$$\begin{array}{r} 4218 \quad | \quad 6 \\ 01 \quad | \quad 703 \\ 18 \\ 0 \end{array}$$

2. Hướng dẫn thực hiện phép chia 2407 : 4

HS thực hiện tương tự như trường hợp $4218 : 6$. Mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm : chia, nhân, trừ nhẩm.

3. Thực hành

Bài 1 : HS đặt tính rồi tính.

Bài 2 : GV hướng dẫn HS giải theo hai bước :

+ Đã sửa bao nhiêu mét đường? ($1215 : 3 = 405$ (m)).

+ Còn phải sửa bao nhiêu mét đường? ($1215 - 405 = 810$ (m)).

Bài giải

Số mét đường đã sửa là :

$$1215 : 3 = 405 \text{ (m)}$$

Số mét đường còn phải sửa là :

$$1215 - 405 = 810 \text{ (m)}$$

Đáp số : 810m đường.

Bài 3 : HS nhận xét để tìm ra phép tính đúng hoặc sai. GV phân tích cái sai.

Phép tính ở phần a) điền vào ô trống chữ Đ, phần b) và c) điền chữ S.

Đối với HS khá, giỏi có thể gợi ý : nhẩm tính "số lần chia" ở mỗi phép tính đã cho phải là 3 lần chia, nên thương phải có ba chữ số. Do đó hai phép chia sau :

$$1608 : 4 = 42 \text{ và } 2526 : 5 = 51 \text{ (dư 1) là sai.}$$

Tuy nhiên, sau đó vẫn cần thực hiện cả ba phép chia để tìm thương đúng.